

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1990 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn U và bà Mai Thị M; có vợ Trần Thị Thúy H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Chí C, sinh năm 1997 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn K và bà Hồ Thị Y; có vợ Trương Ngọc Th; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Trương Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 20/10/2019 Nguyễn Chí C và Huỳnh Văn Đ rủ nhau đi uống rượu, trên đường về C rủ Đ đi đến nhà bà Trương Thị L ở ấp T, xã T, huyện Đ để tìm tài sản trộm, vì C biết gia đình nhà bà L đã đi nơi khác làm ăn, không có người trông nhà.

Đ điều khiển xe mô tô Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 69F1-181.65 của Đ chở C chạy quanh khu vực chơi, cho đến khoảng hơn 00 giờ ngày 21/10/2019 thì cả hai đến nhà bà L. C đi đến tháo 02 cánh cửa sổ bằng khung nhôm, mặt kính bên vách hong nhà của bà L xuống quan sát và tìm cách để vào bên trong, nhưng không vào được, nên C kêu Đ chở C về nhà lấy cây kéo đến cắt vách thiết vào nhà. Khi đi ra xe, Đ kêu C ôm 02 cánh cửa sổ lên xe chở về nhà của Đ cất giấu. Khi trở lại cả hai đi vòng ra phía sau hè thay phiên nhau dùng cây kéo cắt vách thiết thủng một lỗ lớn để vào nhà sau. Đ tiếp tục dùng kéo cắt thủng một lỗ thiết ở vách giữa để mở chốt khóa cửa giữa để lên nhà trước. Cả hai tìm kiếm tài sản thì phát hiện trong buồng có một chiếc xe hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 69F1-081.61 của bà L, được khóa cổ; C lấy cây tua vít trong nhà của bà L mở ổ khóa xe và cắt dây đầu khóa; Đ lục tìm trong bóp của bà L để ở gần đó lấy giấy đăng ký xe trên. Sau đó, cả hai dắt xe ra ngoài lộ, do xe không khởi động được, nên Đ điều khiển xe, rồi dùng chân đẩy xe của bà L để C điều khiển về nhà Đ cất giấu.

Sáng cùng ngày, C đến nhà gặp Đ đề xuất mang xe lên thành phố Cà Mau tìm nơi tiêu thụ. Cả hai sửa xe của bà L khởi động được, C điều khiển xe trên, còn Đ điều khiển xe của Đ cùng đi lên thành phố Cà Mau. Tại đây, cả hai gặp Nguyễn Văn B và nhờ B tìm người bán giúp xe, đồng thời Đ gọi điện cho Nguyễn Văn D (Gen), Võ Minh Nh kêu bán xe. Sau đó tất cả gặp nhau, Bảo điện thoại cho Nguyễn Văn A kêu bán xe giúp C và Đ. Tất cả hẹn nhau đến khu vực khu dân cư Nhựt Hồng ở ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau để xem xe thì bị lực lượng Cảnh sát 113 thuộc Phòng cảnh sát Quản lý hành chính và Trật tự xã hội – Công an tỉnh Cà Mau mời làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận tài sản mà Nguyễn Chí C và Huỳnh Văn Đ đã trộm của bà Trương Thị L như sau:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius = 7.000.000 đồng;
- 01 bộ cửa sổ (1m x 0,4m) khung bằng nhôm, mặt kính còn 90% giá trị sử dụng = 450.000 đồng;

Tổng giá trị là 7.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 15/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Chí C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Chí C, Huỳnh Văn Đ cùng từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét

giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe máy, điện thoại của Đ. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo C 02 điện thoại vì không sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được hưởng án treo.

Bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thực hiện trong vụ án này đều đảm bảo đúng thủ tục tố tụng và áp dụng đúng pháp luật nội dung. Thực tế quá trình này người tham gia tố tụng không có yêu cầu, khiếu nại gì.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Khoảng 00 giờ ngày 21/10/2019 lợi dụng gia đình bà Trương Thị L không có người trông coi nên các bị cáo Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Chí C đã lén lút cắt vách thiết vào nhà chiếm đoạt xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 69F1 -081.61 và 02 cánh cửa sổ bằng khung nhôm, mặt kính của bà L. Theo kết quả định giá, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trị giá là 7.450.000 đồng. Với thủ đoạn và giá trị tài sản bị chiếm đoạt có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đ và C cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ, không an tâm trong lao động sản xuất của nhân dân. Trong vụ án này các bị cáo giữ vai trò ngang nhau, cùng bàn bạc, thực hiện và tìm cách tiêu thụ tài sản. Trước, trong và sau khi phạm tội các bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã tích cực tác động gia đình để bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cần thiết áp dụng mức hình phạt tù mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, chứ không thể cho hưởng án treo như các bị cáo yêu cầu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và 1.440.000 đồng tiền bồi thường của gia đình các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe bị cáo Đ làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ, còn điện thoại của bị cáo Đ và C không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Chí C.

- Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Chí C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/10/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/10/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 69F1-181.65, số máy 1FC3-023998, số khung FE30EY023980, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 69F1-181.65 tên Huỳnh Văn Đ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Đ 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, sim số 0944.748706; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 plus gol, màu đen, sim số 0398.672.307; 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, sim số 0916.007.251 của bị cáo Nguyễn Chí C.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Chí C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi (02 bản);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh